BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỬA CUỐN SIÊU TRƯỜNG

Dùng cho cửa: ST100-12

Mã: TC-01/CC.ST100 | *Lần sửa đổi: 11* | *Ngày áp dụng: 01/07/2022*

I	**Thân cửa, quy cách**	
1	Mặt cắt nan, Headroom	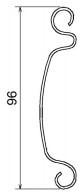 Nan ST100-12 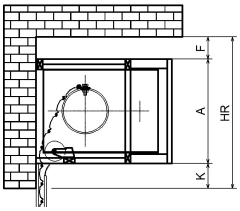
2	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S85m2 = **H8.5m x W10.0m**
3	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = **H2.5m x W2.8m**
4	Vị trí lô cuốn	Lô Trong (tiêu chuẩn, lưng cong nan hướng ra ngoài), lô Ngoài (bụng nan hướng ra ngoài)
5	Vật liệu thân cửa	Thép mạ kẽm/ mạ điện
6	Nan cửa	Dày 1.2mm ±5%
7	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp
8	Màu sắc	#07 (ghi đậm), Ral7046 (xám)
9	Lỗ thoáng	Không
10	Bọ bịt đầu nan	Thép mạ kẽm
11	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD472+467+471 sơn tĩnh điện, cho cửa Wpb <= 9.5m; Bộ thanh đáy thép sơn tĩnh điện cho cửa Wpb > 9.5m
12	Gioăng đáy	Nhựa PVC
13	Tem cửa	Tem HD SERIES
14	In chữ điện tử	Theo quy định
15	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn
II	**Lựa chọn bộ tời, Khung kỹ thuật**	
1	Loại bộ tời tương ứng với Diện tích, Chiều cao giới hạn; Lưu ý khoảng cánh gà sau ray KC	AH300A (S<=12m2, Hpb<=6.5m) AH500A (S<=19.5m2, Hpb<=6.5m) AH800A (S<=31.5m2, Hpb<=8.0m) AK300A (S<=11.5m2, Hpb<=6.0m) AK500A (S<=19m2, Hpb<=6.0m) AK800A (S<=31m2, Hpb<=7.2m, sau ray >=140mm) AH1000A (S<=39.5m2, Hpb<=8.5m, sau ray >=140mm) YH1250 đảo chiều không dây (S<=49.5m2, Hpb<=8.5m, sau ray >=150mm) YH1500 đảo chiều không dây (S<=59.5m2, Hpb<=8.5m, sau ray >=150mm) YH2000 đảo chiều không dây (S<=80m2, Hpb<=10m, sau ray >=180mm)
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803.P, 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép)
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Đảo chiều không dây dùng cho bộ tời AK/AH/YH (đảo chiều không dây), cho cửa Wpb <= 9.5m

4 — **Lựa chọn nhanh Bộ tời AH / AK / YH (đảo chiều không dây)**

Hpb (mm) \ Wpb (mm)	2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500	6501-7000	7001-7500	7501-8000	8001-8500	8501-9000	9001-9500	9501-10000
2500-2800	AH/AK300	AH/AK300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000
2801-3200	AH/AK300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000
3201-3600	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	AH1000
3601-4000	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250
4001-4400	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250
4401-4800	AH/AK500	AH500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1250
4801-5200	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500
5201-5600	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500
5601-6000	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH1500
6001-6400	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000
6401-6800	AH/AK800	AH/AK800	AH800	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000	YH2000
6801-7200	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000
7201-7600	AH800	AH800	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000
7601-8000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000
8001-8500	AH1000	AH1000	AH1000	YH1250	YH1250	YH1500	YH1500	YH1500	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	YH3000	YH3000

5	Số lượng con lăn	2 / 3 / 4 / 5
6	Thép hộp làm khung (mạ kẽm)	20x40 / 25x50 / 30x60 / 40x80
7	Trục	Ø168 x 3.96 sơn/mạ kẽm / Ø219x6.35 sơn/mạ kẽm
8	Giá đỡ / Thanh V rời (mạ kẽm)	V63x63x5 / V75x75x7
9	Ốp che khung kỹ thuật	Tôn sơn tĩnh điện (màu trắng) dày 0.5mm
III	**Ray**	
1	Ray nhôm hộp U120d.NS (tiêu chuẩn)	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 120x52mm, Wpb = Wtt + 240mm
2	Ray thép hộp H100TS.ST	Thép sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm)/ Ral7046 (xám), dùng cho cửa Wpb ≤ 7m, kích thước mặt cắt 100x73mm, Wpb = Wtt + 200mm
3	Ray thép hộp H200TS.ST	Thép sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm)/ Ral7046 (xám), dùng cho cửa Wpb > 7m, kích thước mặt cắt 200x73mm, Wpb = Wtt + 400mm
IV	**Phụ kiện lựa chọn thêm**	
1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời 200/300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời 200/300/500/800), P3000 (dùng cho bộ tời 800/1000)
2	Còi báo động	C2.P dùng HĐK AA803.P
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HĐK AA803.P
4	Khung hộp	Khung mặt bích đứng động cơ bên trên

- *Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình +/-5% sai số.*
- *Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa, Khung ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLĐH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan*
- *Trong một số trường hợp Ray, Trục sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện Bảo hành của Nhà sản xuất.*
- *Vật tư đồng bộ bộ tời và lựa chon thêm tham khảo bảng tiêu chuẩn bộ tời mã TC-01/BT*

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN AUSTDOOR

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Thạch Nguyên